

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 13-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Thạo

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Phương Dung

+ Bà Nguyễn Thị hạnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng B Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Ph – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Qua Thành Ph (Tên gọi khác: Zet) - Sinh năm: 2000

Nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Bình Đ, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà La Môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Qua Văn T1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Hồng Liên, sinh năm 1974; vợ: Đang sống chung với Phạm Du Mi, sinh năm 2003; con: Có 01 người sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/4/2021, bị Công an xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình.

Nguyễn Văn B - Sinh năm: 2000 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Xuân Quang, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nam, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 20/2019/HS-ST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Văn B 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. B chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/11/2019.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình.

Lư Văn Tr - Sinh năm 1997 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Bình Minh, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà Ni; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Văn Hùng, sinh năm 1972 và bà Đồng Thị Loan, sinh năm 1979; vợ: Lâm Thị Bồi Tuyền, sinh năm 1996; con: Có 01 người sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Lâm Văn G - Sinh năm 1967 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Bình Minh, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nữ; tôn giáo: Bà Ni; quốc tịch: Việt Nam; con Lâm Văn Hải (không rõ năm sinh, đã chết) và bà Kim Thị Bờ (không rõ năm sinh, đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1967; con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Đặng Vũ L, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình Tiến, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

2. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Lương Bình, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

3. Anh Trần Công T, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thái Hiệp, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dũng Công L, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

2. Chị Bá Thị Y, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình Hòa, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Qua Văn T1, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình Đ, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

4. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Lương Trung, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua Thành Ph và Nguyễn Văn B rủ nhau thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng hơn 15 giờ 00 phút ngày 13/5/2021, Qua Thành Ph, rủ Nguyễn Văn B đi trộm tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì B đồng ý. Ph điều khiển xe mô tô biển số 86R2-1305 chở B chạy đến ngã ba thuộc khu phố Hiệp Ph, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình thì Ph nhìn thấy xe mô tô biển số 86B2-626.66 của Đặng Vũ L dựng bên hông nhà không có ai trông coi nên Ph dừng xe mô tô lại. B nói với Ph đứng ở ngoài canh chừng còn B đi đến xe mô tô biển số 86B2-626.66 để dắt trộm. B thấy xe mô tô biển số 86B2-626.66 không có chìa khóa nên B dắt xe mô tô biển số 86B2-626.66 ra đến chỗ Ph đang đứng đợi. B ngồi lên xe mô tô biển số 86B2-626.66 còn Ph điều khiển xe mô tô biển số 86R2-1305 dùng chân đẩy xe mô tô biển số 86B2-626.66 chạy đi. Lúc này, anh L đang ở trong nhà mua nước uống, khoảng 05 phút, anh L đi ra phát hiện xe mình bị mất trộm nên làm đơn báo mất xe mô tô biển số 86B2-626.66 gửi đến Công an thị trấn Chợ Lầu.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày 13/5/2021, Ph và B dắt xe mô tô biển số 86B2-626.66 đến tiệm sửa xe của nhà ông Lâm Văn G ở thôn Bình Minh, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình để hỏi bán xe. Lư Văn Tr là con rể của G đang ngủ thì bà Mẹ vợ ông G gọi dậy để mua xe. Tr hỏi B bán xe giá bao

hiều. B trả lời bán xe giá 2.500.000 đồng, Tr trả giá mua 2.200.000 đồng thì B đồng ý bán. Sáng ngày 14/5/2021, Tr thức dậy nhìn thấy xe mô tô biển số 86B2-626.66 không có chìa khóa xe, không có giấy tờ nên nghi đây là xe do B và Ph trộm cắp mà có. Tr sợ bị chủ xe phát hiện nên không dám sử dụng và nói với ông G tìm chỗ bán xe mô tô biển số 86B2-626.66 để lấy lại tiền. Ông G tháo bửng chắn gió, biển số xe và thay ổ khóa mới để tránh sự phát hiện của chủ xe. Sau đó, ông G đem xe đi bán lại cho Dụng Công L với số tiền 3.500.000 đồng (trong đó L đưa tiền 2.500.000 đồng, còn 1.000.000 đồng ông G hoán đổi bằng 01 cái máy khoan của L) nhưng không nói cho L biết việc nghi ngờ xe do trộm cắp mà có. Lúc mua L nghĩ xe là của nhà ông G nên tin và đồng ý mua. G đem tiền về đưa cho Tr 2.200.000 đồng, G giữ 300.000 đồng và 01 cái máy khoan. Sau đó hành vi các bị cáo bị phát hiện.

Theo kết luận định giá số 57/2021/HĐĐG-TTHS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Bình kết luận: *Giá trị tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86B2-626.66, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, số máy JA39E2097158, số khung RLHJA3929LY092738, mua mới vào tháng 02/2021 bị mất trộm vào ngày 13/5/2021 là 16.000.000 đồng*

Lần 2: Chiều ngày 14/5/2021, sau khi bán được xe mô tô biển số 86B2-626.66 được 2.200.000 đồng, Ph và B dùng tiền mua ma túy của một người không rõ lai lịch ở thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong. Sau khi sử dụng ma túy, B và Ph bàn bạc với nhau cùng đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày 14/5/2021, Ph điều khiển xe mô tô biển số 86R2-1305 chở B chạy ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Lâm ở khu phố Lương Bình, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình thì B nhìn thấy nhà của bà Lâm không đóng cửa cổng và trong sân có dựng xe mô tô biển số 86S1-7516 của Nguyễn Văn L1 không có ai trông coi nên B nói Ph đứng canh chừng còn B đi đến chỗ xe mô tô 86S1-7516 đang dựng và dắt trộm xe mô tô biển số 86S1-7516 ra chỗ Ph đang đợi. Do xe mô tô 86S1-7516 không có chìa khóa nên B kêu Ph đưa chìa khóa xe mô tô 86R2-1305 để mở khóa xe mô tô 86S1-7516 thì mở được. B khởi động xe mô tô biển số 86S1-7516 nổ, rồi B rút chìa khóa đưa lại cho Ph sau đó B điều khiển xe mô tô 86S1-7516 cùng Ph điều khiển xe mô tô 86R2-1305 chạy về lại nhà của B để cất giấu. Sau khi chạy xe mô tô 86S1-7516 về nhà, B và Ph mở cốp yên xe mô tô 86S1-7516 kiểm tra thấy một số giấy tờ và 02 thẻ ngân hàng ATM nên B lấy cho vào túi nilon rồi cùng Ph đi xe mô tô

biển số 86R2-1305 đến Cầu Nam vứt bỏ xuống sông. Sau đó cả hai về lại nhà của mình.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, anh L1 đi ra để lấy xe mô tô về nhà thì phát hiện xe mô tô biển số 86S1-7516 bị kẻ gian lấy mất nên đã đến Công an thị trấn Lương Sơn trình báo sự việc.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày 14/5/2021, hành vi của các bị cáo bị phát hiện, thu giữ xe mô tô 86S1-7516. Cơ quan điều tra đã triệu tập Ph đến làm việc, Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cùng với B.

Theo kết luận định giá số 45/2021/HĐĐG-TTHS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Bình kết luận: *Giá trị tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86S1-7516, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen bạc, dung tích xi lanh 110, số máy 5C63-167023, số khung RLCS5C6308Y167023, mua năm 2008 tại thời điểm vào ngày 14/5/2021 là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).*

Lần 3: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/5/2021, Ph điều khiển xe mô tô biển số 86R2-1305 đến nhà B và rủ B đi trộm tài sản bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng thì B đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 20/5/2021, Ph điều khiển xe mô tô 86R2-1305 chở B chạy từ thị trấn Chợ Lầu dọc đường Quốc Lộ 1A đến thôn Thái Hiệp, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình thì Ph nhìn thấy xe mô tô biển số 86B2-172.39 của Trần Công T đang dựng trước sân và có cắm chìa khóa trong ổ khóa xe, không có ai trông coi. Ph nói B đứng ngoài canh gác để Ph đi vào lấy trộm xe mô tô. Ph đi vào sân và dắt xe mô tô biển số 86B2-172.39 đến chỗ B đứng đợi. Ph mở khóa, nổ máy điều khiển xe mô tô biển số 86B2-172.39 chạy hướng về xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, còn B điều khiển xe mô tô biển số 86R2-1305 chạy theo. Ph và B đem xe mô tô biển số 86B2-172.39 đến bán cho chị Bá Thị Y, với số tiền 1.900.000 đồng. Khi mua chị Y có hỏi Ph là xe ở đâu thì Ph trả lời là xe của chị Ph, kệt tiền nên bán.

Sau khi Ph và B lấy trộm xe được một lúc thì anh T đi từ trong nhà ra thì phát hiện xe mô tô biển số 86B2-172.39 bị kẻ gian lấy mất nên đã đến Công an xã Hồng Thái trình báo sự việc.

Theo kết luận định giá số 47/2021/HĐĐG-TTHS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Bình kết luận: *Giá trị tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86B2-172.39, nhãn hiệu honda, số loại Wave, màu đen bạc, dung tích xi lanh 97, số máy C12E-5062773, số khung 1213DY064174, mua*

năm 2013 tại thời điểm vào ngày 20/5/2021 là 5.775.000 đồng.

Về tang, vật chứng của vụ án: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86B2-626.66 cho Đặng Vũ L; trả xe mô tô biển số 86S1-7516 cho Nguyễn Văn L1 và trả xe mô tô biển số 86B2-172.39 cho Trần Công T.

Qua tra cứu thông tin của xe mô tô biển số 86R2-1305, xác định : Biển số 86R2-1305 và chiếc xe không cùng một chiếc xe. Biển số 86R2-1305 chủ sở hữu là Trần Văn Tèo, sinh năm 1972 ở dân phố 32, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong. Qua xác minh hiện nay anh Tèo cùng gia đình đã đi nơi khác sinh sống (không rõ địa chỉ) nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Chiếc xe mô tô có số khung RLHJC4310AY166321, số máy JC43E-1424069 có biển số 86S2-5085 đứng tên chủ sở hữu là Hoàng Văn Đ, sinh năm 1954 ở khu phố Lương Trung, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình. Ông Đ khai bị mất xe mô tô biển số 86S2-5085 vào tháng 07/2020. Do đó Cơ quan điều tra tạm giữ biển số 86R2-1305 và xe mô tô có số khung RLHJC4310AY166321, số máy JC43E-1424069 để tiếp tục xác minh xử lý sau theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự:

Sau khi nhận lại xe mô tô, bị hại Đặng Vũ L, Nguyễn Văn L1, Trần Công T không yêu cầu bồi thường.

Dụng Công L đã nhận lại cái máy khoan và không yêu cầu bị cáo Lâm Văn G hoàn trả lại số tiền 2.500.000 đồng.

Chị Bá Thị Y không yêu cầu bị cáo Qua Thành Ph và Nguyễn Văn B hoàn trả lại số tiền 1.900.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Tại Bản Cáo trạng số 131/CT-VKS.HBB, ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Qua Thành Ph, và bị cáo Nguyễn Văn B, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Lư Văn Tr và bị cáo Lâm Văn G, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung

năm 2017), xử phạt bị cáo Ph từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lư Văn Tr và Lâm Văn G từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét

Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 86R2-1305, qua xác minh, biển số 86R2-1305 và chiếc xe không cùng một chiếc xe. Biển số 86R2-1305 chủ sở hữu là Trần Văn Tèo, sinh năm 1972 ở dân phố 32, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong. Qua xác minh hiện nay anh Tèo cùng gia đình đã đi nơi khác sinh sống (không rõ địa chỉ) nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Chiếc xe mô tô có số khung RLHJC4310AY166321, số máy JC43E-1424069 có biển số 86S2-5085 đứng tên chủ sở hữu là Hoàng Văn Đ, sinh năm 1954 ở khu phố Lương Trung, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình. Ông Đ khai bị mất xe mô tô biển số 86S2-5085 vào tháng 07/2020. Do đó Cơ quan điều tra tạm giữ biển số 86R2-1305 và xe mô tô có số khung RLHJC4310AY166321, số máy JC43E-1424069 để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Ph, B, Tr, G thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với luận tội cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 193 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định: Từ ngày 13/5/2021 đến ngày 20/5/2021, bị cáo Ph và bị cáo B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản gồm: Xe mô tô biển số 86B2-626.66 của Đặng Vũ L trị giá 16.000.000 đồng, xe mô tô biển số 86S1-7516 của Nguyễn Văn L1 trị giá 3.200.000 đồng, xe mô tô biển số 86B2-172.39 của Trần Công T trị giá 5.775.000 đồng, tổng tài sản trộm cắp trị giá 24.975.000 đồng. Sau khi trộm xe các bị cáo đem bán cho bị cáo Tr thu lợi 2.200.000 đồng và bán cho chị Bá Thị Y thu lợi 1.900.000 đồng, bị cáo Tr nghi ngờ đây là tài sản do trộm cắp mà có nên đưa cho bị cáo G đem xe đi bán lại cho Dụng Công L với số tiền 3.500.000 đồng. Vì vậy, đã đủ căn cứ xác định bị cáo Ph và bị cáo B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Tr và bị cáo G phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng. Trong vụ án trộm cắp tài sản bị cáo Ph và bị cáo B là đồng phạm, các bị cáo đều thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực. Các bị cáo do nghiện hút, lười biếng, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Mặc dù, bị cáo Ph đã bị xử phạt hành chính, bị cáo B đã từng bị Tòa án

xử phạt chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội.

Đối với bị cáo Tr tuy không bàn bạc trước, nhưng bị cáo biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nhưng do ham của rẻ, mua để bán lại kiếm lời. Đối với bị cáo G, tuy không tham gia mua tài sản trộm cắp với bị cáo Tr, nhưng bị cáo giúp bị cáo Tr đưa tài sản do trộm cắp mà có đi tiêu thụ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm. Hành vi của các bị cáo nêu trên là nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ph có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo B có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân xấu, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Tr và bị cáo G không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo có nhân thân tốt, tài sản đã được thu hồi giao trả cho người bị hại, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội các bị cáo chấp hành pháp luật tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô biển số 86R2-1305, qua xác minh, biển số 86R2-1305 và chiếc xe không cùng một chiếc xe. Biển số 86R2-1305 chủ sở hữu là Trần Văn Tèo, sinh năm 1972 ở dân phố 32, thị trấn Phan Rí

Cửa, huyện Tuy Phong. Qua xác minh hiện nay anh Tèo cùng gia đình đã đi nơi khác sinh sống (không rõ địa chỉ) nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Chiếc xe mô tô có số khung RLHJC4310AY166321, số máy JC43E-1424069 có biển số 86S2-5085 đứng tên chủ sở hữu là Hoàng Văn Đ, sinh năm 1954 ở khu phố Lương Trung, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình. Ông Đ khai bị mất xe mô tô biển số 86S2-5085 vào tháng 07/2020. Do đó Cơ quan điều tra tạm giữ biển số 86R2-1305 và xe mô tô có số khung RLHJC4310AY166321, số máy JC43E-1424069 để tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với số tiền mà bị cáo Ph và bị cáo B đã thu lợi được từ việc bán tài sản trộm cắp được với số tiền 2.200.000 đồng thì cần buộc các bị cáo nộp lại để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với hành vi mua xe mô tô biển số 86B2-172.39 của chị Bá Thị Y, khi mua Y không biết đây là xe mô tô do Ph và B trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với hành vi mua xe mô tô biển số 86B2-626.66 của Dung Công L, khi mua L không biết đây là xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Hải còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Qua Thành Ph và bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Lư Văn Tr và bị cáo Lâm Văn G phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Qua Thành Ph 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lư Văn Tr 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án (13/01/2022).

Xử phạt bị cáo Lâm Văn G 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án (13/01/2022).

Giao bị cáo bị cáo Lư Văn Tr và bị cáo Lâm Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Qua Thành Ph và bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp số tiền 2.200.000 đồng để sung nộp ngân sách nhà nước.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Bị cáo Qua Thành Ph, Nguyễn Văn B, Lư Văn Tr và Lâm Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2022). bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, bị hại, NCQL, NVLQ;
- L: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Minh Thạo